

SỞ Y TẾ THANH HOÁ  
TRUNG TÂM  
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KSBT- HĐMS  
Về việc mời báo giá vật tư, hóa chất, môi trường phục vụ hoạt động xét nghiệm vi sinh vật nước

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 3 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Để phục vụ hoạt động chuyên môn của đơn vị. Hội đồng mua sắm Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với Gói số 3: Mua vật tư, hóa chất, môi trường phục vụ hoạt động xét nghiệm vi sinh vật nước, gồm các nội dung sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Lương Thị Minh

Chức vụ: Phó trưởng khoa Dược - VTYT

Điện thoại: 0948761088

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Gửi chuyển phát nhanh về địa chỉ: khoa Dược – VTYT thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ số 474, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa.

- Nhận qua email: [duocvtyt.cdcth@gmail.com](mailto:duocvtyt.cdcth@gmail.com) nhận file mềm excel và bản Scan có dấu đỏ.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ ngày 21/3/2024 đến ngày 31/3/2024.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 45 ngày, kể từ ngày nhà thầu ký báo giá.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục vật tư, hóa chất, môi trường yêu cầu báo giá (*phụ lục 1*).

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ số 474, Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối thiểu là 10 ngày, tối đa là 25 ngày, kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng và hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Các điều khoản tạm ứng: Theo thỏa thuận, nhưng không quá 50% tổng giá trị hợp đồng ký kết.

- Thanh toán: Giá trị còn lại của hợp đồng sau khi trừ đi phần kinh phí tạm ứng (nếu có), được thanh toán trong vòng 60 ngày kể từ khi hai bên tiến hành bàn giao và nghiệm thu toàn bộ hàng hóa theo hợp đồng.

Đây là vật tư, hóa chất, môi trường sử dụng trong xét nghiệm vi sinh vật nước. Vì vậy nhà thầu tham gia chào giá phải chào đủ 11/11 danh mục hàng hóa mà chủ đầu tư có nhu cầu mua sắm). Trân trọng kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp báo giá theo mẫu (*phụ lục 2*).

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa trân trọng thông báo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐMS.

**TM. HỘI ĐỒNG MUA SẮM  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**PHÓ GIÁM ĐỐC  
Đỗ Thanh Tùng**

**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, CẤU HÌNH KỸ THUẬT CỦA VẬT TƯ, HÓA CHẤT, MÔI TRƯỜNG PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG XÉT NGHIỆM VI SINH VẬT NƯỚC**

(Kèm theo công văn số /KSBT-HĐMS ngày 20/3/2024 của Hội đồng mua sắm)

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	PCA agar (Plate count agar)	Thành phần trong 1 lít dung dịch sau pha: Enzymatic Digest of Casein: 5 g Chiết xuất nấm men: 2.5 g D(+)-Glucose: 1 g Thạch-Agar: 14 g Xuất xứ: Khu vực châu Âu hoặc các nước G7	Gam	500
2	Que thử oxydase	Thử nghiệm nhanh để phát hiện hoạt tính của enzym cytochrome oxidase - Thành phần: N,N-dimethyl-1,4-phenylene diammonium chloride: 0,1 $\mu$ mol; 1-naphthol: 1,0 $\mu$ mol. Xuất xứ: Khu vực châu Âu hoặc các nước G7	Que	1.000
3	Pepton from casein (pepton)	- Pepton từ sữa - Dùng để pha chế môi trường vi sinh trong nuôi cấy, bảo quản vi khuẩn, nấm... - Thành phần: - Nitơ amin (dưới dạng N) 3.0 - 5.0% - Ca (Canxi) $\leq$ 0,1% - Tro sunfat (800 ° C) 15,0% - Tính chất: - Hình thể: rắn, màu nâu nhạt - Mật độ lớn 490 kg / m <sup>3</sup> - Độ hòa tan 800 g / l Xuất xứ: Khu vực châu Âu hoặc các nước G7	Gam	500
4	Baird - Parker agar	- Môi trường dạng hạt/dạng bột, không vón cục, tinh khiết. Công thức thành phần: pancreatic digest of casein 10.0g, beef extract 5.0g, yeast extract 1.0g, glicine 12g, sodium pyruvate 10.0g, lithium chloride 5.0g, agar 20.0g - giá trị pH: 6,8 (58 g / l, H <sub>2</sub> O, 37 ° C) - Mật độ lớn: 570 kg / m <sup>3</sup> - Độ hòa tan: 58 g / l Xuất xứ: Khu vực châu Âu hoặc các nước G7	Gam	500
5	Dung dịch Egg Yolk Tellurite Emulsion	-Thành phần: Lòng đỏ trứng tiệt trùng: 200 ml/l; NaCl 4.25g/L, kali tellurite: 2.1g/L - Điểm chảy: 70 ° C - Khối lượng riêng: 1,02 g/cm <sup>3</sup> ở 20 độ C Xuất xứ: Khu vực châu Âu hoặc các nước G7	ml	300

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
6	Lactose broth agar (Môi trường lactose)	- Môi trường nuôi cấy và phát hiện vi khuẩn coliform từ thực phẩm, sữa, nước. - Môi trường dạng hạt - Tuân thủ tiêu chuẩn FDA-BAM - Trị giá pH: 6.7 - 7.1 (13 g/l, H <sub>2</sub> O, 25 °C) - Tan hoàn toàn trong nước ở 20°C - Mật độ: 650 kg/m <sup>3</sup> Xuất xứ: Khu vực châu Âu hoặc các nước G7	Gam	1.000
7	DG18 (Dichloran glycerol chloramphenicol)	Thành phần trong 1 lít dung dịch sau pha: Enzymatic Digest of Casein: 5 g D(+)-Glucose: 10 g KH <sub>2</sub> PO <sub>4</sub> : 1 g MgSO <sub>4</sub> : 0.5 g Dichloran: 0.002 g Chloramphenicol: 0.1 g Thạch-Agar: 15 g Glycerol, anhydrous: 220 g Xuất xứ: Khu vực châu Âu hoặc các nước G7	Gam	500
8	DRBC (Dichloran rose bengal chloramphenicol)	- Thành phần trong 1 lít dung dịch sau pha: Enzymatic Digest of Animal and Plant Tissue: 5g D(+)-Glucose: 10g KH <sub>2</sub> PO <sub>4</sub> : 1 g MgSO <sub>4</sub> : 0.5 g Dichloran: 0.002 g Rose Bengal: 0.025 g Chloramphenicol: 0.1 g Thạch Agar: 15 g pH nhỏ hơn 5.6 Xuất xứ: Khu vực châu Âu hoặc các nước G7	Gam	500
9	Que tăm bông vô khuẩn (cán gỗ)	Chất liệu của ống, nắp đậy que tăm bông bằng nhựa. Thân que tăm bông làm bằng gỗ, một đầu que có cotton (bông), chiều dài que khoảng từ 150 mm - 175mm. Tiệt trùng.	Cái	300
10	Màng lọc vi khuẩn	Chất liệu Cellulose Nitrat, kẻ sọc, đường kính 47mm; kích thước lỗ lọc 0,45µm, Tiệt trùng từng tấm. Xuất xứ: Khu vực châu Âu hoặc các nước G7	Cái	3.000
11	Màng lọc vi khuẩn	Chất liệu Cellulose Nitrat, kẻ sọc, đường kính 47mm; kích thước lỗ lọc 0,2µm, Tiệt trùng từng tấm. Xuất xứ: Khu vực châu Âu hoặc các nước G7	Cái	300
<b>Tổng cộng: 11 danh mục</b>				

**Phụ lục 2**

(Kèm theo công văn số /KSBT-HĐMS ngày 20/3/2024 của Hội đồng mua sắm)

**BÁO GIÁ****Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa, chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá như sau:

## 1. Báo giá vật tư, hóa chất, môi trường phục vụ hoạt động xét nghiệm vi sinh vật nước

STT	Tên hàng hóa	Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật của hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, của hàng hóa	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá Đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và chi phí cho các dịch vụ liên quan (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1													
2													
...													
<b>Tổng cộng</b>													

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 45 ngày, kể từ ngày nhà thầu ký báo giá.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))